

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Hồ Ea Juk 1, hạng mục: Sửa chữa, nâng cấp, xử lý thấm đập đất và tràn.

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND, ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk; Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục công trình: sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi của Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đăk Lăk từ nguồn vốn bồi sung vốn điều lệ của Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 187/TTr-SNN ngày 22/7/2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Hồ Ea Juk 1, hạng mục: Sửa chữa, nâng cấp, xử lý thấm đập đất và tràn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Hồ Ea Juk 1.
2. Hạng mục: Sửa chữa, nâng cấp, xử lý thấm đập đất và tràn
3. Loại, cấp công trình: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (công trình thủy lợi); công trình cấp III.
4. Địa Điểm xây dựng: Xã Đliêya, huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk.

5. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đăk Lăk.
6. Nhà thầu lập Báo cáo khảo sát xây dựng: Liên danh Công ty TNHH Tư vấn xây dựng An Quân và công ty TNHH Khảo sát và Xây dựng Tân Quang.
7. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Liên danh Công ty TNHH Tư vấn xây dựng An Quân và công ty TNHH Khảo sát và Xây dựng Tân Quang.
8. Chủ nhiệm công trình: KS. Trần Đình Mỹ.
9. Mục tiêu, giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình.
  - a) Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình trong quá trình vận hành, an toàn cho khu vực hạ du, phát huy hiệu quả của công trình, đảm bảo phục vụ tưới cho 80 ha cà phê.
  - b) Hiện trạng công trình
    - Đập đất: Hiện trạng mặt đập bằng đất chiều rộng bình quân 5,0m; cao trình đỉnh đập bình quân  $\nabla=717,0$ m; mái thượng lưu bị sạt lở mái bình quân mái thượng  $m=2,75 \div 3,75$ ; mái hạ lưu chưa được gia cố hệ số mái  $m=2,5 \div 3,0$  có hiện tượng thấm nhẹ ở hai vai đập.
    - Trần xả lũ: Hiện trạng là tràn đát chưa được đầu tư kiên cố bị xuống cấp, sạt lở nghiêm trọng.
  - c) Giải pháp thiết kế
    - Đập đất: Sửa chữa đập đất với các thông số thiết kế: Cao trình đỉnh đập thiết kế  $\nabla=717,0$ m; Chiều dài  $L_d=186,9$ m; chiều rộng  $B_d=5$ m; chiều cao  $H_{max}=9,6$ m; dung tích toàn bộ hồ chứa  $W_{tb}=341 \times 10^3 m^3$ . Tăng cường khả năng chống thấm cho đập đất bằng biện pháp gia cố bê tông mái thượng và đào chân khay chống thấm, cụ thể như sau:
      - + Thiết kế gia cố mái thượng lưu với hệ số mái  $m=3,0$  như sau:
      - Từ đỉnh đập (cao trình  $\nabla=717,0$ m) xuống đến cao trình  $\nabla=715,52$ m thiết kế gia cố bằng các tấm bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200 đổ tại chỗ dày 10cm, đáy lót vữa xi măng mác 75 dày 3cm; mỗi tấm bê tông cốt thép có kích thước  $L \times B=(5 \times 4,7)$ m; khe tiếp giáp giữa các tấm bê tông chèn giấy dầu nhựa đường.
      - Từ cao trình  $\nabla=715,52$ m xuống đến cao trình  $\nabla=712,36$ m, từ D0+087,9 ÷ D0+188 gia cố bằng các tấm bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200 đổ tại chỗ dày 15cm, đáy lót vữa xi măng mác 75 dày 3cm, kích thước mỗi tấm bê tông cốt thép  $L \times B=(10 \times 5)$ m. Đoạn từ D0+061,47 ÷ D0+087,9 và đoạn từ D0+188 ÷ D0+209,13 từ cao trình  $\nabla=715,52$ m trở xuống mái đập được gia cố bằng các tấm bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200 đổ tại chỗ dày 15cm, đáy lót vữa xi măng mác 75 dày 3cm, kích thước trung bình của mỗi tấm bê tông cốt thép  $L_{tb} \times B=(5 \times 5)$ m. Chân khay chống thấm cho đập đất kết cấu bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200 sâu 1m.
      - + Thiết kế gia cố mặt đập bằng Bê tông đá 1x2 mác 250 dày 18cm, đáy lót giấy dầu nhựa đường, kết cấu nền cấp phổi đá dăm loại 2 dày 12cm.

+ Xây dựng mới tường chắn sóng có chiều dài  $L=175,81m$ , chiều cao  $H=30cm$  kết cấu cầu bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, đáy lót vữa xi măng mác 75 dày 3cm.

+ Xây dựng mới bó vỉa mái hạ lưu chiều dài  $L=175,81m$ ; chiều cao  $H=20cm$ ; kết cấu cầu bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, đáy lót vữa xi măng mác 75 dày 3cm; mỗi đơn nguyên dài 10m, bố trí lỗ thoát nước mặt đập dọc chiều dài bó vỉa, khoảng cách mỗi lỗ là 2,5m.

- Tràn xả lũ: Kiên cố hóa tuyến tràn xả lũ bằng kết cấu bê tông và bê tông cốt thép; ngưỡng tràn Ôphixêróp; hình thức tiêu năng: Bề tiêu năng; cao trình ngưỡng tràn  $\nabla=715,0m$ ; lưu lượng xả lũ thiết kế  $Q_{tk}=36,88m^3/s$ ; cột nước qua tràn  $H_T=1,32m$ . Tổng chiều dài phần xây đúc của tràn 70,51m, cụ thể như sau:

+ Cửa vào và sân phủ thượng lưu: Chiều dài  $L=3m$ , chiều rộng  $B=18\div13,3m$ ; kết cấu bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, đáy lót đá 4x6 vữa xi măng mác 75 dày 8cm. Tường cao  $H=1,8m$ , chiều dài  $L=9m$  (bao gồm cả đoạn tường cánh), kết cấu bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200.

+ Nguồng tràn: Chiều dài lớn nhất  $L_{max}=2,75m$ ; chiều rộng  $B=13,3\div9,85m$ ; kết cấu phần ngưỡng tràn bê tông đá 1x2 mác 200, đáy lót đá 4x6 vữa xi măng mác 75 dày 8cm, bên ngoài bọc lớp bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200 dày 10cm; tường cao  $H=0,9\div2m$ , kết cấu bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200.

+ Phần sau ngưỡng tràn: Chiều dài  $L=6,5m$ ; chiều rộng  $B=9,85\div6m$ ; tường cao  $H=2\div3,42m$ ; độ dốc  $i=5\%$ ; kết cấu bê tông cốt thép đá 1x2 M200 dày 50cm, lót đá 4x6 vữa xi măng mác 75 dày 8cm; ; kết cấu bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200.

+ Đoạn dốc nước tại cầu tràn: Chiều dài  $L=6m$ ; chiều rộng  $B=6m$ , tường cao  $H=3,24\div3,72m$ , độ dốc  $i=5\%$ ; kết cấu bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250; đáy lót đá 4x6 vữa xi măng mác 75 dày 8cm; Cầu qua tràn bao gồm: Bản cầu kết cấu bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 dày 20cm; 03 dầm chính dài  $L=6,7m$ ; 03 dầm phụ dài  $L=3,8m$ ; kết cấu bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 dày 33cm; bố trí hệ thống lan can bảo vệ bao gồm các trụ bằng bê tông cốt thép và thép ống D80mm.

+ Đoạn dốc nước sau cầu tràn: Chiều dài  $L=7,66m$ ; chiều rộng  $B=6m$ ; chiều cao  $H=3,72\div1,4m$ ; độ dốc  $i=6\%$ ; kết cấu bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200 dày 50cm, đáy lót đá 4x6 vữa xi măng mác 75 dày 8cm.

+ Đoạn dốc nước: Chiều dài  $L=30$ ; chiều rộng  $B=6m$ ; chiều cao  $H=1,4m$ ; kết cấu bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200 dày 50cm, đáy lót đá 4x6 vữa xi măng mác 75 dày 8cm.

+ Đoạn nước rơi: Chiều dài  $L=4,6m$ ; chiều rộng  $B=6\div8m$ ; chiều cao  $H=1,4\div3,1m$ ; kết cấu bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200 dày 50cm, đáy lót đá 4x6 vữa xi măng mác 75 dày 8cm.

+ Bề tiêu năng: Chiều dài  $L=10m$ ; chiều rộng  $B=8m$ ; chiều cao  $H=3,1m$ ; kết cấu bê tông cốt thép đá 1x2 M200 dày 60cm, đáy lót đá 4x6 vữa xi măng mác 75 dày 8cm;

+ Đoạn kênh dẫn: Kênh đất tiết diện hình thang, đáy rộng 6m; hệ số mái m=1, độ dốc i=0,4%.

10. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **6.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: sáu tỷ đồng chẵn*). Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 4.890.633.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án : 152.001.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 595.603.000 đồng
- Chi phí khác : 237.494.000 đồng
- Chi phí dự phòng : 124.269.000 đồng

(Có bảng tổng hợp dự toán chi tiết kèm theo)

11. Nguồn vốn: Nguồn bồ sung vốn điều lệ của Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

12. Các ý kiến khác: Theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Chủ đầu tư lưu ý bồ sung lập và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án phòng chống thiên tai trong quá trình thi công, quy trình vận hành; lập quy trình bảo trì; kê khai đăng ký an toàn đập.

**Điều 2.** Giao Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đăk Lăk có trách nhiệm thực hiện việc quản lý đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đăk Lăk; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

*Nơi nhận: Nơi*

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, NN&MT;
- Lưu: VT, NNMT (Đg-16b).



**Y Giang Gry Niê Knơng**

N	CHI PHI XÂY DỰNG	XD	G.T truсл GCTT	G.T sau thue	Chi chу & Vаn bаn hуруng dаn	Hàng mucle	Cách tính	G.T truсл thue	Chi phí TU VĂN ĐÀU TƯ XÂY DỰNG	3
1	Đãp dаt	2.053.151.014	205.315.101	2.258.466.116	2.392.879.038	239.287.904	2.632.166.942	138.182.614	13.818.261	QĐ số 79/QĐ-BXD ngày 15/2/2017
2	Tràн xá lіа							541.457.492	54.145.750	595.603.242
3	CHI PHI QUẢN LÝ ĐẦU TƯ	3,108% x XD	138.182.614	13.818.261	152.000.875	QĐ số 79/QĐ-BXD ngày 15/2/2017	KS	68.663.926	6.866.393	75.530.319
4	Chi phí khaо sat dia hinh, dia chat						Chi phí khaо sat dia hinh, dia chat bo sume	106.112.867	10.611.287	116.724.154
5	Giaim sat khaо sat (CBDT)	4,072% x KS	7.116.911	711.691	7.828.602	QĐ số 79/QĐ-BXD ngày 15/2/2017	Chi phí khaо sat dia hinh, dia chat bo sume	187.578.008	18.757.801	206.335.809
6	Lập Báo cáo Kinh tế kы thуết :	4,219% x XD	187.578.008	18.757.801	206.335.809	QĐ số 79/QĐ-BXD ngày 15/2/2017	Chi phí khaо sat dia hinh, dia chat bo sume	16.050.168	1.605.017	17.655.185
7	Chi phí lập HSMT, đаm gіа HSĐT	0,361% x XD	16.050.168	1.605.017	11.550.786	QĐ số 79/QĐ-BXD ngày 15/2/2017	Giaim sat kы thуết thi công	2,598% x XD	115.507.861	11.550.786
8	Giaim sat kы thуết thi công	TT	40.427.751	4.042.775	44.470.526	QĐ số 79/QĐ-BXD ngày 15/2/2017	Chi phí kiểm định chất lượng công trình	221.266.127	16.228.010	237.494.136
9	CHI PHI KHÁC	0,650% x XD	28.899.195	2.889.920	31.789.115	-	Chi phí bảo hіем công trình	0,890% x TMĐT	53.400.000	TT số 09/2016/TT-BTC
10	Thám tra, phe duyệt quyết toán	0,890% x TMĐT	53.400.000	53.400.000	TT số 09/2016/TT-BTC	Phí thẩm định BKTKT	0,019% x TMĐT	1.140.000	1.140.000	TT số 209/2016/TT-BTC
11	Chi phí tham dinh hо so moi thieu	0,050% x XD	2.223.015	2.223.015	Nghi định 63/2014/NĐ-CP	Chi phí tham dinh kеt qua lіua chоn nha thieu	0,050% x XD	2.223.015	2.223.015	Nghi định 63/2014/NĐ-CP
12	Chi phi hànг mục chung :	HMC	133.380.902	13.338.090	146.718.992	Chi phí hànг mục chung :	Chi phí tham dinh kеt qua lіua chоn nha thieu	0,050% x XD	44.460.301	4.446.030
13	Xây dựng nhà tắm dіéu hаm thi công	44.460.301	4.446.030	48.906.331	Công việc khόng xác định được tr TK	Công việc khόng xác định được tr TK	2% x XD	88.920.601	8.892.060	97.812.661
14	Chi phí hànг mục chung :	124.269.000	-	-	Chi phí hànг mục chung :	Chi phí hànг mục chung :	124.269.000	-	-	-

(Kem theo Qуết định số 284/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Dak Lak)

Địa điểm xây dựng: Xã Phù Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Dak Lak

Tên công trình: Hồ Ea Juk I hànг mục: Sửa chữa, nâng cấp, xử lý tham dіép đất và tràн.

## BẢNG TỔNG HỢP ĐÙ TỎA XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

